**Tiết 94,95,96**

**Ngày soạn: 17/04/2014**

**Văn học:**

**TỔNG KẾT VỀ VĂN HỌC**

**A. Mức độ cần đạt**

- Hệ thống những kiến thức đã học trong SGK ngữ văn 10.

- Có khả năng phân tích tác phẩm văn học theo từng cấp độ: ngôn ngữ, hình tượng văn học, sự kiện, tác giả, tác phẩm.

- Bước đầu biết sử dụng phép điệp và phép đối khi cần thiết.

**B. Trọng tâm kiến thức, kĩ năng**

1. **Kiến thức**

Cách nhìn tổng quát về nội dung và hình thức nghệ thuật của từng bộ phận văn học.

**2. Kĩ năng**

So sánh giữa các bộ phận văn học: hệ thống hoá những kiến thức đã học.

**C . Phương tiện và cách thức tiến hành:**

- Sách chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Ngữ văn lớp 10, Sách giáo khoa, Sách giáo viên, thiết kế bài giảng.

**-** Kết hợp các phương pháp: Đàm thoại, phát vấn, diễn giảng, trao đổi thảo luận.

**D. Tiến trình lên lớp**

**1. Ổn định lớp**

**2. Kiểm tra bài cũ**

**3. Bài mới**

***Tiết 94***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung cần đạt** |
| - Gọi học sinh đọc phần 1 SGK  - Văn học VN gồm mấy bộ phận ? Đó là những bộ phận nào ? Em hãy khái quát những đặc điểm truyền thống ?  - Em hãy trả lời theo câu a và c trong SGK Tr 146, riêng câu b về nhà làm ?  - Hãy cho biết ba loại cơ bản và hệ thống thể loại của VHDG ?  - Em hãy cho biết những giá trị cơ bản của VHDG ? | **I. Hướng dẫn học sinh học bài**  **1. Gồm hai bộ phận lớn: VHDG & VH Viết.**  \* So sánh những đặc điểm riêng khác nhau cơ bản giữa văn học dân gian và văn học viết:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | ***Đặc điểm*** | ***VHDG*** | ***VH Viết*** | | **Thời điểm ra đời** | **Rất sớm, từ khi chưa có chữ viết** | **Khi đã có chữ viết** | | **Tác giả** | **Tập thể (vô danh)** | **Cá nhân** | | **Hình thức lưu truyền** | **Truyền miệng** | **Chữ viết, chữ in, văn bản.** | | **Hình thức tồn tại** | **Gắn liền SHDG** | **Văn bản viết cố định** | | **Vai trò, vị trí** | **Nền tảng của VH dân tộc** | **Nâng cao, kết tinh những thành tựu nghệ thuật** |   \* Có hai đặc điểm truyền thống:  + Có hai nguồn cảm hứng là yêu nước và nhân đạo.  + Tiếp thu và sáng tạo tinh hoa văn hoá, VHNN.  **2. Văn học dân gian.**  **a, Những đặc trưng cơ bản:**  \* VHDG là tác phẩm nghệ thuật ngôn từ truyền miệng, sáng tác tồn tại lưu truyền tập thể; gắn bó với những hoạt động khác nhau trong đời sống cộng đồng.  **c**, **Kể lại một tác phẩm VHDG (truyện), hoặc đọc một số câu ca dao tục ngữ. (HS tự chọn)**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | ***Tự sự dân gian*** | ***Trữ tình dân gian*** | ***Sân khấu dân gi*** | | **\* Thần thoại**  **\* Sử thi**  **\* Cổ tích**  **\*Truyện thơ**  **\* Truyện cười**  **\*Truyệnngụ ngôn** | **Ca dao - dân ca**  **Tục ngữ**  **Câu đố** | **Chèo**  **Tuồng**  **Múa rối (nước, cạn)** |   **=>** Gồm ba giá trị cơ bản: nhận thức, giáo dục, nghệ thuật. |
| ***Tiết 95***  Em hãy cho biết những đặc điểm chung của văn học viết VN (VHTĐ và VHHĐ) ?  - Em hãy cho biết VHTĐ phát triển thành mấy giai đoạn ? nó có những đặc điểm lớn về nội dung và hình thức như thế nào ? | **3. Văn học viết**  a, Đặc điểm chung của văn học viết VN.  \* Thể hiện tưởng con người VN trong năm mối quan hệ đa dạng: với thế giới tự nhiên, với quốc gia, với dân tộc, với XH, với bản thân.  \* Hai nội dung cảm hứng lớn và xuyên suốt: yêu nước và nhân đạo.  \*Chịu ảnh hưởng của VH nước ngoài (đặc biệt là văn học Pháp, sau này là văn học Phương Tây nói chung)  \* Bảng so sánh:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Đặc điểm** | **VHTĐVN** | **VHHĐVN** | | **Thể loại** | **\* Tiếp thu từ VHTĐ TQ: chiếu, cáo, hịch biểu,văn tế, phú, thơ Đường luật, truyền kì, tiểu thuyết chương hồi…v.v.**  **\* Sáng tác trên cơ sở tiếp thu: thơ Đường luật chữ Nôm.**  **\* Sáng tạo: Ngâm khúc, Truyện thơ, hát nói…** | **\* Tiếp biến từ VHTĐ: thơ Đường luật, câu đối, văn tế bằng chữ quốc ngữ.**  **\* Thể loại mới: thơ tự do, truyện ngắn, tiểu thuyết, phóng sự, kịch nói, phê bình văn học.** | | **Tiếp thu từ nước ngoài.** | **Trung Quốc** | **Phương Tây (Pháp, Nga, Anh, Mỹ…)** |   4. **Văn học VN thời kì trung đại**  a, \* Có 04 giai đoạn  \* Có hai nội dung cảm hứng cơ bản:  + Yêu nước: kết hợp truyền thống yêu nước bất khuất của dân tộc và tưởng trung quân ái quốc.  + Nhân đạo: Chịu ảnh hưởng tư tưởng nhân đạo trong VHDG, phần tích cực của tôn giáo: Nho - Phật - Lão.  **\*** Hệ thống thể loại, chữ viết, tác giả, tác phẩm tiêu biểu. Lấy VD theo mẫu sau:   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Tác giả** | **Tác phẩm** | **Thể loại** | **Chữ viết** | **Triều đại** | **Nội dung** | **Nghệ thuật** | | **Nguyễn Trãi** | **Đại Cáo BN** | **Cáo**  **(NL**  **TĐ)** | **Hán** | **Hậu Lê** | **Tổng kết 10 năm… và tbố hoà bình.** | **Áng thiên cổ hùng văn** | | **Nguyễn Du** | **Truyện Kiều** | **Truyện Thơ** | **Nôm** | **Lê Nguyễn** | **…..** | **…..** | | …. | …. | …. | ….. | ….. | …. | …… | |  | | | | | | |   **b, c** Dựa vào mô hình có sẵn ở SGK Tr 147  **5. Phân tích và chứng minh hai nội dung lớn của VHTĐ VN là chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa nhân đạo.**  Có thể chia nhóm làm theo tác giả, tác phẩm  Từng em có thể trình bày, GV chọn HS thể hiện.  **6. Phần VHNN:**  **a,** Lập bảng so sánh những đặc điểm chung giữa các thể loại |
| ***Tiết 96***  - Đọc phần 5 trong SGK Tr 147, sau đó làm phần a & b ?  - Lập bản so sánh sự khác nhau giưã các loại sử thi đã học ở lớp 10 ?  So sánh sự khác nhau giữa Thơ Đường và Thơ Hai cư ?  - Nhận xét ngắn gọn về lối kể chuyện và sự khắc hoạ tính cách nhân vật…?  - Các tiêu chí của VBVH?  - Cấu trúc của VBVH?  - Các yếu tố thuộc nội dung và hình thức của VBVH? | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Sử thi** | **Đặc điểm chung** | **Đặc điểm riêng** | | Đam Săn  (ViệtNam) | - Khát vọng chinh phục thiên nhiên, vì sự hùng mạnh của bộ tộc.  - *Con người hành động* | Chủ đề: hướng tới những vấn đề chung của cả cộng đồng. Những bức tranh rộng lớn phản ánh hiện thực đời sống và tưởng của con người cổ đại. | | Ô - đi - xê  (Hi Lạp) | - Biểu tượng sức mạnh trí tuệ, tinh thần trong chinh phục thiên nhiên, khai sáng văn hoá.  - *Nhân vật hành động* | Tiêu biểu cho sức mạnh, lí tưởng cộng đồng, ca ngợi người anh hùng có lí tưởng và đạo đức cao cả, sức mạnh tài năng, trí tuệ tuyệt vời. | | Ramayana  (Ấn Độ) | - Chiến đấu chống cái ác, cái xấu vì cái thiện, cái đẹp, đề cao danh dự bổn phận, tình yêu thiết tha với con người và thiên nhiên.  - *Con người tâm lí, tính cách.* | Ngôn ngữ mang một vẻ đẹp sang trọng, hình tượng nghệ thuật với vẻ đẹp kì vĩ, huyền ảo, đầy cá tính. |   b, So sánh Thơ Đường và Thơ Hai cư   |  |  | | --- | --- | | THƠ ĐƯỜNG | THƠ HAI CƯ | | + Phong phú, đa dạng, phản ánh cuộc sống XH và tình cảm của con người thời Đường nói riêng, XHPK nói chung với các đề tài quen thuộc như thiên nhiên, chiến tranh, tình yêu, tình bạn, phụ nữ, hoa, thơ, rượu…  + Cổ thể, cận thể, ngôn ngữ tinh luyện, thanh luật hài hoà, cấu tứ độc đáo, giàu sức gợi cảm. | + Ghi lại phong cảnh với sự vật cụ thể ở một thời điểm nhất định trong hiện tai nhằm khơi gợi cảm xúc, suy tư sâu sắc về một vấn đề nào đó.  + Gợi sự mơ hồ, dành khoảng trống lớn cho sự tưởng tượng của người đọc, ngôn ngữ hết sức cô đọng. Tứ thơ hàm súc, giàu sức gợi cảm. |   **c, Nhận xét về lối kể chuyện và khắc hoạ tính cách nhân vật của tiểu thuyết chương hồi TQ.**  => Có nghệ thuật kể chuyện khéo léo, giàu kịch tính. Nhân vật được xây dựng trở nên sinh động, ấn tượng qua ngôn ngữ và hành động.  **7. Văn bản VH**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **VĂN BẢN VĂN HỌC** | | | | | **Tiêu chí chủ yếu của VBVH** | **Cấu trúc của VBVH** | **Các yếu tố thuộc nội dung VBVH** | **Các yếu tố thuộc hình thức VBVH** | | Phản ánh thế giới của con người. | Tầng ngôn từ | Đề tài | Ngôn từ | | Xây dựng bằng ngôn từ nghệ thuật | Tầng hình tượng | Chủ đề  Tư tưởng | Kết cấu | | Thuộc một thể loại nhất định | Tầng hàm nghĩa | Cảm hứng nghệ thuật | Thể loại | |

**4. Dặn dò**

Ôn tập thi học kì II.

**E. Rút kinh nghiệm**